

Số: 3275 /QĐ-UBND

Huế, ngày 05 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐCP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3663/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông Nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3168/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2026 của UBND thành phố Huế về việc thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại các Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và Ban Quản lý Cảng cá thành phố Huế thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 7987/TTr-SNNMT ngày 28 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 02 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Phần I. Danh mục TTHC*).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thực hiện các công việc sau:

- Thực hiện cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định; thiết lập quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (*Phần II. Nội dung quy trình*).

- Niêm yết, công khai và triển khai giải quyết TTHC liên quan đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Thay thế các TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

- Thay thế quy trình nội bộ, quy trình điện tử của TTHC có số thứ tự 24 mục XVII phần I Danh mục quy trình và các nội dung cụ thể tương ứng của thủ tục đó ở phần II Nội dung quy trình ban hành kèm theo Quyết định số 1576/QĐ-UBND ngày 19/5/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc phê duyệt quy trình nội

bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Thay thế TTHC có số thứ tự 124 lĩnh vực Thủy sản tại phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện phương án đơn giản hoá về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã;

- Thay thế quy trình nội bộ, quy trình điện tử của TTHC có số thứ tự 20 mục I phần I Danh mục quy trình và các nội dung cụ thể tương ứng của thủ tục đó ở phần II Nội dung quy trình nội bộ, quy trình điện tử tại phụ lục VII ban hành kèm theo Quyết định số 2247/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thực hiện phương án đơn giản hoá về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT, TT PVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Mạnh

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU'
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**
(Kèm theo Quyết định số: 3275/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm nộp hồ sơ	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
01	1.003666	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu).	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 146/2015/QH15; - Thông tư số 81/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; kiểm tra tàu cá và giám sát sản lượng thủy sản tại cảng cá; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác. - Khoản 3, khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều 2 Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày	Chi cục Thủy sản.	- <i>Biểu mẫu;</i> - <i>Căn cứ pháp lý</i>

						<i>04/8/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản</i>		
	1.003593	Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Nộp 150.000 đồng + (số tấn thủy sản x 15.000 đồng/tấn); Tối đa 700.000 đồng/lần theo Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021	- Luật thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 146/2015/QH15; - Thông tư số 81/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; kiểm tra tàu cá và giám sát sản lượng thủy sản tại cảng cá; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác; - Khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều 2 Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Biểu mẫu; - Căn cứ pháp lý - Cơ quan thực hiện;

						- Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 (thực hiện từ ngày 01/01/2022).		
--	--	--	--	--	--	--	--	--

Ghi chú:

- Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung
- TTHC trên được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố
- Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>)

PHẦN II: QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Tên thủ tục: Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu) 1.003666

- Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (<i>điện tử</i>) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>).	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Thủy sản - Chi cục Thủy sản	- Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	0,5
Bước 3	Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Thủy sản - Chi cục Thủy sản	- Thẩm định hồ sơ - Trình lãnh đạo phòng nghiệp vụ Thủy sản xem xét cấp, cấp lại giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác	05
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Thủy sản - Chi cục Thủy sản	- Kiểm tra, xem xét hồ sơ - Trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả TTHC	0,5
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	Ký, phê duyệt kết quả TTHC	01

Bước 6	Bộ phận văn thư Chi cục Thủy sản	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký sổ, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận một cửa Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã (bộ phận tiếp nhận hồ sơ đầu vào)/ Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích(Bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	0,5
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;	- Xác nhận hoàn thành trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			08

2. Tên thủ tục: Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác (theo yêu cầu) 1.003593

Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ

Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định;	01 giờ

		- Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC thành phố (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp (Trung tâm) thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật vận hành Cảng và Khu neo đậu thuộc Trung tâm (phòng)	- Nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Phân công Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	01 giờ
Bước 3	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật vận hành Cảng và Khu neo đậu	- Tổ chức thẩm định hồ sơ. - Tham mưu lãnh đạo phòng dự thảo cấp giấy xác nhận - Trường hợp không cấp thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng xem xét.	04 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật vận hành Cảng và Khu neo đậu thuộc Trung tâm (phòng)	- Kiểm tra, xem xét hồ sơ, ký nháy - Trình Lãnh đạo Trung tâm phê duyệt kết quả TTHC	0,5 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Trung tâm	Kiểm tra, xem xét, ký dự thảo kết quả	01 giờ
Bước 6	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký sổ, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận một cửa Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố.	0,5 giờ
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;	- Xác nhận hoàn thành trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			08 giờ